|  |  |
| --- | --- |
| Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: | **MẪU SỐ 2** |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP VÀ CÁC NGẠCH, CHỨC DANH TƯƠNG ĐƯƠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM:……**

**Tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ, ngành, địa phương có mặt tại thời điểm báo cáo:….người.**

**Trong đó:**

1. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên ở Bộ, ngành, địa phương trong năm:…….người;

2. Tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở Bộ, ngành, địa phương trong năm:……người;

Trong đó số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong năm:…….người;

3. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở Bộ, ngành, địa phương trong năm:……..người.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo | Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc | Kết quả nâng bậc lương ở ngạch CVCC và tương đương trong năm |  |
| Ngạch hoặc chức danh | Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ | Hệ số lương ở bậc hiện giữ | Thời điểm được xếp | Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) | Ngạch hoặc chức danh | Bậc lương sau nâng bậc | Hệ số lương mới được nâng bậc | Thời gian tính nâng bậc lần sau | Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) | Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1.000đ) |  |
| Nam | Nữ |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |  |
| I | Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên |  |  |
| 12… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ |  |
| 12… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III | Cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn |  |
| 12… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cộng | (I+II+III) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, Ngày.... tháng.... năm....***Thủ trưởng Bộ, ngành hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố**(Ký tên và đóng dấu) |

**Ghi chú (Mẫu số 2):**

1. Bộ, ngành hoặc UBND tỉnh gửi kèm báo cáo này những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp ở Bộ, ngành, địa phương (nếu có).

2. Cách ghi các cột: Cột 6, cột 11 và cột 16 như ghi chú ở mẫu 1

3. Mẫu số 2 này dùng để các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Nội vụ kết quả nâng bậc lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp thuộc danh sách trả lương của các Bộ, ngành, địa phương.